

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HS-ST

Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Hồng Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Minh Sửu

Ông Đỗ Trọng Hoàn

***- T ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hân - T ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

***- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình T :*** Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021;

Đối với bị cáo:

Ngô Đình T, sinh năm 1962 tại: xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ là Trịnh Thị V ( đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án: Ngày 25/7/2016, Ngô Đình T bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phúc thẩm tuyên phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, các quyết định khác của Bản án sơ thẩm giữ nguyên. Ngô Đình T đã chấp hành

xong thời gian thử thách của án treo, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đức H, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; có mặt

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; có mặt

3. Ông Đàm Duy X, sinh năm 1956, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt

4. Ông Lê Đức H, sinh năm 1960, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt. có mặt

5. Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1959, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; có mặt

6. Anh Ngô Văn N, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

7. Anh Lê Văn B, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; có mặt

8. Anh Lê Đức S, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T; có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, Lê Đức H (sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã T, huyện T) đến nhà Lê Đức S (sinh năm 1972, trú cùng thôn) chơi. Sau đó có Ngô Đình T, Lê Văn L (sinh năm 1991), Đàm Duy X (sinh năm 1956) trú cùng thôn đến. Tại sân nhà ở phòng khách nhà Sáu thì H, T, X, L đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài" phỏm" được thua bằng tiền, đánh bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Mỗi ván người bết mất 15.000đ, người ba mất 10.000đ, người nhì mất 5.000đ, người nhất được lấy tất cả số tiền trên. Nếu có người "ù" (có ba phỏm) thì ba người còn lại sẽ bị thua mỗi người số tiền 20.000đ, người "móm" (không có phỏm nào) sẽ bị thua số tiền 20.000đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lần lượt có Lê Đức H (sinh năm 1960), Nguyễn Doãn C (sinh năm 1959), Ngô Văn N (sinh

năm 1976), Lê Văn B (sinh năm 1981) cùng trú tại thôn Q, xã T đến nhà Sáu. Thấy nhóm của H đánh bạc thì H, C, N, B cũng rủ nhau đánh. Các đối tượng thống nhất đánh bài phỏm được thua bằng tiền, đánh bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây và cũng ngồi tại sàn nhà ở phòng khách để đánh. Mỗi ván người bét mất 6.000đ, người ba mất 4.000đ, người nhì mất 2.000đ, người nhất được lấy tất cả số tiền trên. Nếu có người "ù" thì ba người còn lại sẽ bị thua mỗi người số tiền 10.000đ, người "móm" sẽ bị thua số tiền 8.000đ. Quá trình các đối tượng đánh bạc tại nhà thì Lê Đức S có mặt ở nhà, S biết việc các đối tượng đánh bạc và đồng ý để các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 21 giờ 25 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản vi phạm. Thu giữ tại sàn nhà nơi Hào, T, X và L ngồi đánh bạc có 52 cây bài tú lơ khơ, số tiền 810.000đ, thu giữ trên người T 01 điện thoại di động, thu giữ trên người X 01 điện thoại di động; Thu giữ tại sàn nhà nơi H, C, N và B ngồi đánh bạc có 52 cây bài tú lơ khơ và 360.000đ, thu giữ trên người Nguyễn Doãn C 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra các đối tượng đều thừa nhận hành vi đánh bạc của bản thân và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Lê Đức H sử dụng số tiền 205.000đ, Ngô Đình T sử dụng 200.000đ, Lê Văn L sử dụng 200.000đ, Đàm Duy Xuyên sử dụng 205.000đ. Tổng số tiền các đối tượng nhóm Hào sử dụng vào việc đánh bạc là 810.000đ (*Tám trăm mười nghìn đồng*); Lê Đức Hậu sử dụng 40.000đ, Nguyễn Doãn C sử dụng 50.000đ, Ngô Văn N sử dụng 200.000đ, Lê Văn B sử dụng 70.000đ. Tổng số tiền các đối tượng nhóm H sử dụng vào việc đánh bạc là 360.000đ (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)

\* Về đồ vật, tài liệu thu giữ của vụ án:

- 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Ngô Đình T, Đàm Duy X và Nguyễn Doãn C xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật;

- Tang vật vi phạm hành chính, Công an huyện T đã xử lý theo quy định: 01 Bộ bài tú lơ khơ, 52 cây bài, đã qua sử dụng đã tịch thu tiêu hủy; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 360.000đ (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài và số tiền VNĐ: 8100.000 ( *Tám trăm mười nghìn*) đồng. Hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTX ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố: Bị cáo Ngô Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Đình T thừa nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình T.

Xử phạt: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 810.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình T có ý kiến: Đồng với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: về nguyên nhân, động cơ mục đích của bị cáo là chơi bài để giải trí; về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo; về nhận thức pháp luật của bị cáo; và tình tiết giảm nhẹ gồm: bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 09/11/2020 Ngô Đình T đã có hành vi đánh bạc tại nhà Lê Đức S ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T dưới hình thức “*đánh phỏm*”, được thua bằng tiền với tổng số tiền là 810.000đ ( Tám trăm mười nghìn) đồng. Mặc dù tổng số tiền

các đối tượng dùng vào việc đánh bạc dưới 5000.000đ nhưng Ngô Đình T đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo được thực hiện do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Đình T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Ban đầu chỉ là giải trí cho vui, dần càng dần sâu vì cay cú, ăn thua, làm cho nhiều gia đình mâu thuẫn, đánh lộn lẫn nhau, tan cửa, mất nhà. Bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Đình T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tiền án: Bị cáo Ngô Đình T đã từng bị kết án, đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Ngô Đình T đã từng bị kết án, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự, chưa được xóa án tích, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của bị cáo Ngô Đình T đang gặp khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây thu giữ khi bắt quả tang là công cụ, phương tiện bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu và tiêu hủy; số tiền VNĐ: 810.000 đồng là tiền thu giữ được tại chiếu bạc được xác định là tiền dùng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà

nước. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Các đối tượng Lê Đức H, Lê Văn L, Đàm Duy X, Lê Đức H, Nguyễn Doãn C, Ngô Văn N, Lê Văn B có hành vi tham gia đánh bạc tại nhà Lê Đức S. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là dưới 5000.000 đồng. Do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Đức H, Lê Văn L, Đàm Duy X, Lê Đức H, Nguyễn Doãn C, Ngô Văn N, Lê Văn B theo quy định, đồng thời đã xử lý các tang vật chứng thu giữ tại nhà Lê Đức S theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với đối tượng Lê Đức S, có hành vi: đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà thuộc sở hữu của mình, với tổng số tiền dưới 5000.000đ. Bản thân S không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Hành vi của đối tượng chưa cấu thành tội phạm nên đối tượng bị xử lý hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Ngô Đình T, Đàm Duy Xuyên và Nguyễn Doãn C. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngô Đình T, Đàm Duy X và Nguyễn Doãn C là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình T;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình T, phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo 06 ( sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 810.000đ (Tám trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 32 ngày 12/3/2021.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Hồng Đức**